

Bản án số: 50 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022

“Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Trường Th, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)
2. *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc Gi, sinh năm 1992 nơi cư trú: ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Lộc trình bày:

Vào năm 2019 anh L và chị Gi do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 13/2/2019.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, do bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi nhau, sống chung không hạnh phúc. Anh L đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh L và chị Gi không có liên lạc nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn L yêu cầu ly hôn với chị Trần Ngọc Gi.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 29/3/2022 anh L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ việc anh xin ly hôn chị Gi vì anh xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu, không còn quan tâm nhau, không thể hàn gắn với nhau.

** Ý kiến trình bày của bị đơn chị Gi:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn chị Gi hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn yêu cầu ly hôn chị Trần Ngọc Gi vì anh không còn tình cảm với chị Gi nên cương quyết xin ly hôn. Về con chung không có. Về quan hệ tài sản tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tấn L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn chị Trần Ngọc Gi đăng ký nhân khẩu thường trú ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Tấn L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự

phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho chị Trần Ngọc Gi đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị Gi hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị Gi. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc G.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn L và Chị Trần Ngọc Gi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/2/2019 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Tấn L xin ly hôn chị Trần Ngọc Gi hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Gi trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Gi đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh L, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị Gi.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Tấn L không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Anh Nguyễn Tấn L phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn L đối với chị Trần Ngọc Gi. Cho anh Nguyễn Tấn L ly hôn với chị Trần Ngọc Gi.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Tấn L không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Tấn L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0003630 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy anh Nguyễn Tấn L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Thanh Đức 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm